

Số: 267A/2024/QĐST-HNGĐ

Chợ Lách, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Trúc G**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: **ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Anh **Phan Hoài P**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Huỳnh Thị Trúc G** và anh **Phan Hoài P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Phan Hoài P** trực tiếp nuôi cháu **Phan Hoài K**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2017 hiện nay đang sống chung với anh **P**; chị **Huỳnh Thị Trúc G** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7

năm 2024 cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị **Huỳnh Thị Trúc G** và anh **Phan Hoài P** trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Án phí ly hôn chị **Huỳnh Thị Trúc G** tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng chị **Huỳnh Thị Trúc G** tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000980, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên chị **Huỳnh Thị Trúc G** không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV&THA) (1b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách,

THẨM PHÁN

tỉnh Bến Tre (Đăng ký kết hôn số: 22, ngày
15 tháng 3 năm 2018) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

Huỳnh Việt Thiện